## ****Mẫu điều lệ công ty cổ phần****

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---------------------------

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (năm 2014) và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi, gồm những cổ đông sáng lập có tên sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Họ và tên(cổ đông sáng lập) | Ngày tháng năm sinh(đối với cổ đông là cá nhân) | Quốc tịch | CMND(hoặc hộ chiếu, hoặc Giấy CN ĐKDN, hoặc QĐ thành lập) | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân, hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức |
| Số | Ngày, nơi cấp |
| 1 | ………………… |   |   |   |   |   |
| 2 | ………………… |   |   |   |   |   |
| 3 | ………………… |   |   |   |   |   |

Cam kết không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2,3 Điều 18 Luật Doanh nghiệp 2014, cùng nhau thống nhất ban hành điều lệ CÔNG TY CỔ PHẦN .... (dưới đây gọi tắt là Công ty) với những chương, điều, khoản sau:

**Chương I**

**TÊN , TRỤ SỞ, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CON DẤU DOANH NGHIỆP**

**Điều 1.** **Tên, địa chỉ Công ty**

1-Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:   **CÔNG TY CỔ  PHẦN  .........**

Tên bằng tiếng nước ngoài:...................................... **JOINT STOCK** **COMPANY**

Tên viết tắt:**.............................................................. JSC**

2- Địa chỉ trụ sở chính: số nhà.....phố( thôn, khu ).........phường( xã).......thành phố Hải Dương( huyện ).........tỉnh Hải Dương (Nhà thuê/ mượn hợp pháp của: ..... ).

Điện thoại: ...                    Fax: ..............                                Email:.............

**Điều 2. Ngành, nghề kinh doanh**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty đăng ký là:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** |
|   |   |   |
|   |   |   |
|   |   |   |
|   |   |   |

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông tán thành, thông báo và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng tải trên hệ thống ĐKKD quốc gia dangkykinhdoanh.gov.vn. (Trừ trường hợp có văn bản của cơ quan đăng ký kinh doanh từ chối bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp)

2. Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1.Theo điều lệ này, Công ty có ....... người đại diện theo pháp luật.

1.1. Ông( bà)..........( sinh ngày..../..../.......; Dân tộc: .... ; Quốc tịch..........; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà.....phố( thôn, khu ).........phường( xã).......thành phố( huyện ).........tỉnh…; chỗ ở hiện tại: số nhà.....phố( thôn, khu ).........phường( xã).......thành phố( huyện ).........tỉnh…; CMND số.................do Công an.....................

Chức danh quản lý :…………..

1.2. Ông( bà)..........( sinh ngày..../..../.......; Dân tộc: .... ; Quốc tịch..........; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà.....phố( thôn, khu ).........phường( xã).......thành phố Hải Dương( huyện ).........tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện tại: số nhà.....phố( thôn, khu ).........phường( xã).......thành phố Hải Dương( huyện ).........tỉnh Hải Dương; CMND số.................do Công an.....................

Chức danh quản lý :…………..

2. Trường hợp chỉ có một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty.

**Điều 4. Quy định về con dấu công ty**

Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Con dấu công ty được thể hiện là hình ...... (hình tròn), mực sử dụng màu .... (đỏ).

Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp c) Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở (tỉnh Hải Dương).

Công ty chỉ có .......(một) con dấu doanh nghiệp.

Sau khi khắc con dấu, Công ty thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Công ty chỉ được sử dụng con dấu sau khi mẫu con dấu được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và nhận được Thông báo về việc đăng tải thông tin về mẫu con dấu doanh của cơ quan ĐKKD. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về việc sử dụng dấu.

Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu giao cho người đại diện theo pháp luật của công ty.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

Tranh chấp về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp, việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu doanh nghiệp được giải quyết tại Tòa án hoặc trọng tài.

**Chương II**

**VỐN ĐIỀU LỆ – CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG**

**Điều 5. Vốn điều lệ**

- Vốn điều lệ của công ty là:…………………………………(ghi số và chữ)

- Số vốn này được chia thành: …………………….. cổ phần (bằng chữ)

- Mệnh giá mỗi cổ phần : ……………………………VNĐ (bằng chữ)

Trong đó:

+ Cổ phần phổ thông:…………......cổ phần (bằng chữ), trị giá: .........VNĐ(bằng chữ);

+ Cổ phần ưu đãi…....: .............cổ phần (bằng chữ), trị giá: ............. VNĐ(bằng chữ).

- Số cổ phần dự kiến chào bán: ….. cổ phần (bằng chữ), trị giá: .........VNĐ(bằng chữ)

Các cổ đông sáng lập góp vốn cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số tt | Tên cổ đông góp vốn | Vốn góp | Thời điểm góp vốn |
| Tổng số cổ phần | Loại cổ phần |
| Số lượng | Giá trị | Phổ thông | Ưu đãi…….. |
| Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| 1 |  ……….. |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |  ……….. |   |   |   |   |   |   |   |
| 3 |  ……….. |   |   |   |   |   |   |   |

Vốn điều lệ có thể tăng hoặc giảm do yêu cầu tình hình hoạt động của công ty và do quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

## ****Mẫu điều lệ công ty TNHH 2 thành viên trở lên****

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH 2 THÀNH VIÊN**

Chúng tôi, các thành viên công ty ............. cam kết không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2,3 Điều 18 Luật Doanh nghiệp 2014, cùng nhau thống nhất ban hành điều lệ công ty với những chương, điều, khoản sau:

**Chương I.**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1. Tên, địa chỉ Công ty**

1-Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:   **CÔNG TY TNHH  .........**

          Tên bằng tiếng nước ngoài:...................................... **COMPANY LIMITED**

          Tên viết tắt:**.............................................................. CO .,LTD**

2- Địa chỉ trụ sở chính: số nhà.....phố( thôn, khu ).........phường( xã).......thành phố Hải Dương( huyện ).........tỉnh Hải Dương (Nhà thuê/ mượn hợp pháp của: ..... ).

            Điện thoại: ...                    Fax: ..............                                Email:.............

**Điều 2. Ngành, nghề kinh doanh**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty đăng ký là:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** |
|   |   |   |
|   |   |   |
|   |   |   |
|   |   |   |

            Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Hội đồng thành viên tán thành, thông báo và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đăng tải trên hệ thống ĐKKD quốc gia dangkykinhdoanh.gov.vn. (Trừ trường hợp có văn bản của cơ quan đăng ký kinh doanh từ chối bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp)

2. Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

**Điều 3. Vốn điều lệ của Công ty**

1. Vốn điều lệ của công ty khi đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị phần vốn góp các thành viên cam kết góp vào công ty.

2. Thành viên phải góp vốn phần vốn góp cho công ty đủ và đúng loại tài sản như đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Thành viên công ty chỉ được góp vốn phần vốn góp cho công ty bằng các tài sản khác với loại tài sản đã cam kết nếu được sự tán thành của đa số thành viên còn lại. Trong thời hạn này, thành viên có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp như đã cam kết góp.

3. Vốn điều lệ của Công ty là:.............................đồng Việt Nam( ...........)

Trong đó: - Bằng tiền mặt:.............................đồng;

                 - Bằng tài sản trị giá:......................đồng.

**Điều 4. Thành viên, số vốn góp và phần vốn góp của mỗi thành viên như sau:**

            + Ông( bà)..........( sinh ngày..../..../.......; Dân tộc: .... ; Quốc tịch..........; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà.....phố( thôn, khu ).........phường( xã).......thành phố Hải Dương( huyện ).........tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện tại: số nhà.....phố( thôn, khu ).........phường( xã).......thành phố Hải Dương( huyện ).........tỉnh Hải Dương; CMND số.................do Công an..................... cấp ngày..../..../......), góp:............đồng( trong đó: Bằng tiền mặt: ..... đồng và Bằng tài sản trị giá: ........ đồng ), chiếm .......% vốn điều lệ;

+ Ông( bà)..........( sinh ngày..../..../.......; Dân tộc: .... ; Quốc tịch..........; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà.....phố( thôn, khu ).........phường( xã).......thành phố Hải Dương( huyện ).........tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện tại: số nhà.....phố( thôn, khu ).........phường( xã).......thành phố Hải Dương( huyện ).........tỉnh Hải Dương; CMND số.................do Công an..................... cấp ngày..../..../......), góp:............đồng( trong đó: Bằng tiền mặt: ..... đồng và Bằng tài sản trị giá: ........ đồng ), chiếm .......% vốn điều lệ;

            + ......

**Điều 5. Quyền của thành viên**

1. Tham dự họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

2. Có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 của điều lệ này.

3. Được chia lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp sau khi công ty đã nộp đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4. Được chia giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với phần vốn góp khi công ty giải thể hoặc phá sản.

5. Được ưu tiên góp thêm vốn vào công ty khi công ty tăng vốn điều lệ.

6. Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ, tặng cho và cách khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

7. Tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật và cán bộ quản lý khác theo quy định tại Điều 72 của Luật Doanh nghiệp

8. Trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này, thành viên, nhóm thành viên sở hữu từ 10% số vốn điều lệ trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định còn có thêm các quyền sau đây:

a) Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền;

b) Kiểm tra, xem xét, tra cứu sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm;

c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu và sao chụp sổ đăng ký thành viên, biên bản họp và nghị quyết của Hội đồng thành viên và các hồ sơ khác của công ty;

d) Yêu cầu Tòa án hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng thành viên trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc họp Hội đồng thành viên, nếu trình tự, thủ tục, điều kiện cuộc họp hoặc nội dung nghị quyết đó không thực hiện đúng hoặc không phù hợp với quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

9. Trường hợp công ty có một thành viên sở hữu trên 90% vốn điều lệ và Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại khoản 8 Điều này thì nhóm thành viên còn lại đương nhiên có quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này.

10. Các quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

**Điều 6. Nghĩa vụ của thành viên**

1. Góp đủ, đúng hạn số vốn đã cam kết và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 48 của Luật này.

2. Không được rút vốn đã góp ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp quy định tại các điều 52, 53, 54 và 68 của Luật này.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty.

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty để thực hiện các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác;

c) Thanh toán khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

6. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này

## ****Mẫu điều lệ công ty TNHH một thành viên****

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

......, ngày ....., tháng .... năm 20......

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

**(do cá nhân làm chủ sở hữu)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (năm 2014) và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Chủ sở hữu (và người đại diện theo pháp luật của công ty) cam kết không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2,3 Điều 18 Luật Doanh nghiệp 2014, thống nhất ban hành Điều lệ công ty gồm những điều, khoản như sau:

**Điều 1. Tên, địa chỉ của trụ sở chính của công ty**

1. Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ...**

+ Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: .....

+ Tên công ty viết tắt: .......

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà (Thôn)....., phố (đường/ khu) ....., phường (xã/thị trấn).........thành phố (huyện)......., tỉnh Hải Dương (nhà thuê/mượn của Ông bà ....).

Điện thoại: ......               Fax:

Email:...............              Website:.............

**Điều 2. Ngành nghề kinh doanh**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty đăng ký là:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** |
|   |   |   |
|   |   |   |
|   |   |   |
|   |   |   |

      Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Chủ sở hữu tán thành, thông báo và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và được đăng tải trên hệ thống ĐKKD quốc gia dangkykinhdoanh.gov.vn. (Trừ trường hợp có văn bản của cơ quan đăng ký kinh doanh từ chối bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp).

2. Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

**Điều  3.** **Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ là số vốn chủ sở hữu cam kết góp trong thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ Công ty. Thời hạn cam kết góp vốn khi đăng ký thành lập công ty được ghi tại điểm 3 Điều này; trường hợp thay đổi vốn điều lệ sau khi công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thời hạn cam kết góp vốn ghi trong hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

2. Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu cam kết góp và ghi trong Điều lệ công ty.

3. Vốn điều lệ của Công ty là: ............. VNĐ (Bằng chữ: ...........VNĐ)

Trong đó: - Bằng tiền mặt: ..............VNĐ

                 - Bằng tài sản trị giá: .........VNĐ

4. Chủ sở hữu phải góp đủ và đúng loại tài sản như đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

5. Trường hợp không góp đủ vốn điều lệ trong thời hạn 90 ngày quy định tại khoản 3 Điều này, chủ sở hữu công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị số vốn thực góp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ vốn điều lệ. Trong trường hợp này, chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm tương ứng với phần vốn góp đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong thời gian trước khi công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

6. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty và thiệt hại xảy ra do không góp, không góp đủ và không góp đúng hạn vốn điều lệ.

**Điều 4. Thông tin về chủ sở hữu công ty (chủ tịch công ty)**

Họ và tên: ................                  Giới tính:

Sinh ngày: .../.../....                        Dân tộc: ......   Quốc tịch: ......

Chứng minh nhân dân số: ........

Ngày cấp: .../..../....          Nơi cấp: Công an Công an tỉnh...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà (Thôn)....., phố (đường/ khu) ....., phường (xã/thị trấn).........thành phố (huyện)......., tỉnh Hải Dương

Chỗ ở hiện tại: Số nhà (Thôn)....., phố (đường/ khu) ....., phường (xã/thị trấn).........thành phố (huyện)......., tỉnh Hải Dương

Điện thoại: ......               Fax:

Email:...............          Website:.............

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu**

1. Quyền của chủ sở hữu công ty

a) Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

b) Quyết định đầu tư, kinh doanh và quản trị nội bộ doanh nghiệp;

c) Quyết định tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

d) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;

đ) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

e) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

g) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty

a) Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty.

b) Tuân thủ Điều lệ công ty.

c) Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty. Phải tách biệt các chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với các chi tiêu trên cương vị là Chủ tịch công ty và Giám đốc, Tổng Giám đốc.

d) Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty.

e) Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

g) Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 6. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty gồm: Chủ tịch công ty, Giám đốc, (hoặc Tổng Giám đốc công ty)

Chủ tịch công ty đồng thời là chủ sở hữu công ty; chủ tịch công ty có thể kiêm giám đốc (hoặc Tổng giám đốc công ty).